

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 15-10-2018

“Tranh chấp về HNGĐ -

ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Giao

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh:** Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2018/QĐPT-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 15N/1B Khu phố Đ, Phường B, thị xã T, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Văn H, sinh năm 1982 - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa

hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên uống rượu, không lo cho vợ con. Vợ chồng không sống chung từ tháng 3/2018. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn H.

- Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016. Hiện con chung đang sống chung với anh H. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mặc dù chị T không đồng ý nhưng anh H vẫn tự ý đưa con về nhà cha mẹ ruột anh H sinh sống. Sau đó, chị T đến thăm con thì bị anh H và gia đình anh H cản trở, không cho chị T thăm con và chị T có yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp nhưng không được.

Sau khi ly hôn, chị T được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Hồ Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn cũng như thời gian vợ chồng sống xa nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị T không nghe lời mẹ chồng và hay cãi lại mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nhiều. Anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T vì anh còn thương vợ con.

- Về con chung: Anh H và chị T có một con chung tên Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016. Hiện con chung đang sống chung với anh H. Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy T, chị T được ly hôn với anh Hồ Văn H.

- Về con chung: Chị T và anh H thống nhất có 01 con chung tên Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016. Hiện con chung đang sống chung với anh H. Chị T được quyền nuôi con chung tên Hồ Khánh D, anh H có trách nhiệm giao con chung tên Hồ Khánh D cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không có.

- Về án phí Hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

4. Ngày 25/6/2018, anh Hồ Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST, ngày 05/6/2018 của Tòa án huyện C, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xem xét cho anh được quyền nuôi con chung tên Hồ Khánh D, sinh ngày 22/5/2016, anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H. Giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Hồ Văn H được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hồ Văn H hiện đang cư trú tại xã T, huyện C nên Tòa án huyện C thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn H về việc không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân tại Tòa án cấp sơ thẩm; Chị T, anh H đều thừa nhận trong thời gian chung sống; anh, chị có một con chung tên Hồ Khánh D sinh ngày 22/05/2016, hiện con chung đang sống chung với anh H; Về con chung, khi ly hôn: chị T có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng; anh H cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng; Do hai bên có tranh chấp về việc nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết giao con chung cho chị T nuôi, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H không đồng ý với quyết định

của bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo một phần quyết định của bản án về việc nuôi con chung;

- Mặc dù con chung tên Hồ Khánh D chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng hiện nay con chung đang sống với anh H; nếu buộc anh H giao con chung cho chị T nuôi thì sẽ ảnh hưởng tâm lý của con chung; Đồng thời, về điều kiện chăm sóc chung con thì nhận thấy anh H có điều kiện hơn, do anh H hiện đang sinh sống cùng với gia đình có cha mẹ ruột cùng sinh sống, phụ giúp anh H trong việc chăm sóc con chung, còn chị T thì một mình ở Bình Dương để tìm việc làm nên sẽ gặp khó khăn hơn trong việc nuôi con chung. Bên cạnh đó, từ lúc chị T và anh H sống xa nhau cho đến nay (từ tháng 03/2018), con chung ở cùng anh H nhưng chị T không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc chăm sóc con chung không tốt của anh H.

- Do đó, nhằm để ổn định cuộc sống của cháu Hồ Khánh D, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung mới là phù hợp;

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm về việc nuôi con chung. Cụ thể như sau:

Giao con chung tên Hồ Khánh D sinh ngày 22/05/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là chưa hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 116 Luật HNGĐ; Điều 48-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn H về việc nuôi con chung;

2. Sửa bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST của Tòa án huyện C về việc nuôi con chung;

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Khánh D sinh ngày 22/05/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí phúc thẩm: Anh H được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000635 ngày 03/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS H. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh